

SỞ Y TẾ THANH HOÁ
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT- HĐMS

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

V/v mời báo giá vật tư, dụng cụ, hoá chất, môi trường phục vụ công tác xét nghiệm mẫu nước dịch vụ và phát triển một số chỉ tiêu mới trong công tác xét nghiệm nước năm 2026.

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng vật tư, dụng cụ, hoá chất, môi trường phục vụ hoạt động chuyên môn tại Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng mua sắm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu dự toán mua sắm: Mua vật tư, dụng cụ, hoá chất, môi trường phục vụ công tác xét nghiệm mẫu nước dịch vụ và phát triển một số chỉ tiêu mới trong công tác xét nghiệm nước năm 2026, với các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Danh Thông

Chức vụ: Cán bộ khoa Dược - VTYT

Điện thoại: 0762084999

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: khoa Dược – VTYT thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 13/3/2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục vật tư, dụng cụ, hoá chất, môi trường mời báo giá (tại phụ lục 1).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ năng lực và phạm vi cung cấp hàng hóa, nhà thầu có thể chào giá một hoặc nhiều danh mục (trong tổng số 24 danh mục mà chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm).

Lưu ý: Nhà thầu chào hàng hóa phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời thầu của chủ đầu tư (*Chi tiết phụ lục 1*).

Trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo mẫu (*tại phụ lục 2*).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐMS theo Quyết định số 47/QĐ-KSBT ngày 05/02/2026 (thực hiện);
- Khoa TTGDKS (phối hợp);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Trường Sơn**

Phụ lục 1

Bảng tổng hợp 24 danh mục vật tư, dụng cụ, hoá chất, môi trường phục vụ công tác xét nghiệm mẫu nước dịch vụ và phát triển một số chỉ tiêu mới trong công tác xét nghiệm nước năm 2026

(Kèm theo Công văn số /KSBT-HĐMS ngày / /2026 của Hội đồng mua sắm)

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Egg yolk tellurite emulsion	ml	1.200	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu gồm các thành phần sau: Egg yolk, sterile saline, potassium tellurite solution. - Phù hợp sử dụng trong môi trường nuôi cấy vi sinh theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
2	Oxidase Discs	Đĩa	1.500	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu gồm các thành phần sau: N, N-dimethyl-p-phenylenediamine oxalate, ascorbic acid, a-naphthol. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
3	Lead (II) carbonate	g	500	107381	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo Lead (II) carbonate $\geq 98,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
4	Chlorobenzene-d5	g	5	176605	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Độ tinh khiết đồng vị Deuterium (D) ≥ 99 atom %. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
5	Styrene	ml	5	PHR3500	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo Styrene $\geq 98,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
6	o-Xylene	ml	5	95660	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo o-Xylen $\geq 98,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
7	m-Xylene	ml	5	95670	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo m-Xylene $\geq 98,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
8	p-Xylene	ml	5	95680	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo p-Xylene $\geq 98.5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
9	Pentachlorophenol	g	5	48555	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo Pentachlorophenol $\geq 96,0\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
10	Phenol solution	ml	1	48688	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo phenol: 490 $\mu\text{g/mL}$ đến 510 $\mu\text{g/mL}$ in methanol. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
11	Arsenic standard solution	ml	500	119773	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<p>- Nồng độ tính theo As: 990 mg/L đến 1010 mg/L As in 0.5 M HNO₃.</p> <p>- Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.</p>
12	Methanol hypergrade for LC-MS	ml	5000	106035	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<p>- Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$ (GC), suitable for LC/MS, LiChrosolv®.</p> <p>- Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn</p>

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
13	EPA 8270 Semivolatile Internal Standard Mix	ml	25	46866-U	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng: 1990 µg/mL đến 2010 µg/mL each component in methylene chloride. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
14	N,N-Dimethyl-1,4-phenylenediamine oxalate	g	25	409758	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ N,N-Dimethyl-1,4-phenylenediamine oxalate $\geq 96\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
15	Zinc acetate dihydrate	g	250	108802	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ Zinc acetate dihydrate $\geq 99,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
16	Iodine	g	50	104763	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ Iodine $\geq 99,5\%$. - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
17	Dung dịch chuẩn Bromat 0,1000 mg/l BrO3	ml	100	133007	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo BrO3: 0,090 mg/L đến 0,110 mg/L. - Dùng cho phân tích ion chromatography (IC). - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
18	Dung dịch chuẩn Clorit (Chlorite IC Standard, ClO_2^-) 1000 mg/L trong H_2O	ml	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo ion ClO_2^-: 990 mg/L đến 1010 mg/L - Dùng cho phân tích ion chromatography (IC) - Có CoA - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
19	Dung dịch chuẩn Clorat (Chlorate Standard for IC, ClO_3^-) 1000 mg/L trong nước	ml	100	73166	Merck/Sigma hoặc tương đương	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo ion ClO_3^- : 990 mg/L đến 1010 mg/L. - Dùng cho phân tích ion chromatography (IC) - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
20	Dung dịch EPA 8270 Surrogate Standard 4000 µg/mL each component in dichloromethane	ml	02	CRM479 60	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ: 3.850 mg/L đến 4.150 mg/L - Dùng cho HPLC hoặc GC - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
21	Dung dịch chuẩn Amoni (NH ₄ ⁺), 1000 mg/L trong nước	ml	500	104622	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tính theo ion NH₄⁺ : 990 mg/L đến 1010 mg/L - Dùng cho phân tích ion chromatography (IC) - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
22	Dung dịch chuẩn Antimony (Sb), 1000 mg/L	ml	100	170204	Merck/Sigma	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ Sb: 990 mg/L đến 1010 mg/L - Dùng cho phân tích bằng máy ICP/MS - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
23	Gold standard solution (Au), 1000 mg/L	ml	100	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ Au: 990 mg/L đến 1010 mg/L - Dùng cho phân tích bằng máy ICP/MS - Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.
24	Cuvet thạch anh 50mm (50mm Quartz cell with PTFE lid, matched pair)	Cặp	2	226-85102-50	Shimadzu	G7/Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Quartz (Thạch anh) - Chiều dài đường truyền quang: 50 mm - Kích thước ngoài. Cao x Rộng x Dài (H x W x D): 45 mm x 12.5 mm x 52.5 mm). - Thể tích: 17.500 microlit

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
							<p>- Có nắp.</p> <p>- Quy cách: Mỗi cặp gồm 02 cái.</p> <p>Sử dụng cho máy UV-vis 1800, hãng Shimadzu, xuất xứ: Nhật Bản.</p> <p>- Đối với hàng hóa có hạn sử dụng: Tính đến thời điểm cung ứng đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo còn tối thiểu $\geq 2/3$ hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa. Trong trường hợp hạn sử dụng không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có hàng hóa phục vụ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính đến thời điểm cung ứng cho đơn vị và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng là 1/2 hạn dùng của nhà sản xuất ghi trên nhãn hàng hóa.</p>
Tổng: 24 danh mục							

Phụ lục 2*(Kèm theo Công văn số /KSBT-HĐMS ngày / /2026 của Hội đồng mua sắm)***BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa**

Trên cơ sở thư mời báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá vật tư, dụng cụ, hóa chất, môi trường

STT	Tên hàng hóa	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của hàng hóa	Mã hiệu/ký hiệu của hàng hóa (nếu có)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1												
...												
Tổng cộng												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

3. Đơn giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có).

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))